

Số: 44^S /SGD&ĐT-GDMN
V/v: Hướng dẫn báo cáo tổng kết
và báo cáo thi đua năm học 2008 - 2009.

Bến Tre, ngày 23 tháng 4 năm 2009

Kính gửi: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã.

Thực hiện công văn số 3065/BGDĐT-GDMN ngày 10/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn báo cáo tổng kết và báo cáo thi đua năm học 2008-2009; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng kết và báo cáo thi đua khen thưởng năm học 2008 – 2009 như sau:

I. BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC:

Yêu cầu báo cáo viết ngắn gọn, đánh giá kết quả nổi bật đã đạt được của đơn vị trong năm học (không nhắc lại những kết quả đã đạt của năm học trước). Chỉ nêu số liệu có tính chất phân tích và so sánh, tránh tình trạng liệt kê các số liệu trong biểu mẫu thống kê.

1. Kết quả đã đạt

a) Kết quả thực hiện các cuộc vận động: Những hoạt động nổi bật và kết quả đã đạt, nhấn mạnh những tấm gương tiêu biểu, giáo viên vượt khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ; những biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo đã được giải quyết xử lý.

- Kết quả triển khai phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của đơn vị. Chú ý nêu những sáng kiến, những biện pháp thực hiện sáng tạo của cơ sở.

b) Quy mô phát triển GDMN

Số trường, lớp, số trẻ tăng, giảm, nguyên nhân tăng, giảm so với năm học trước. Số trẻ đến trường là số trẻ được hưởng sự chăm sóc giáo dục thường xuyên tại cơ sở GDMN. Số trẻ được huy động ra các nhóm trẻ (mỗi tháng chăm sóc 1 lần). Số trẻ được tuyên truyền trong cộng đồng cần báo cáo rõ số liệu (nếu có) nhưng không chia tỷ lệ trẻ được đến trường. Số lớp mẫu giáo 5 tuổi và trẻ 5 tuổi được học 1 năm chương trình GDMN tại các cơ sở GDMN.

c) Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

- Các biện pháp chăm sóc vệ sinh, phòng bệnh và nuôi dưỡng trẻ?
- Kết quả và biện pháp triển khai chương trình GDMN? Tỷ lệ phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi?
- Kết quả và biện pháp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin:
 - + Huyện có kế hoạch UDCNTT trong GDMN
 - + Tổng số trường có máy vi tính:
Trong đó:
 - Số trường có máy tính chỉ cho cô sử dụng:
 - Số trường có máy tính chỉ cho trẻ sử dụng:
 - Số trường có máy tính cho cả cô và trẻ sử dụng:
 - + Tổng số trường đã nối mạng internet:

- + Tổng số máy tính trong các trường mầm non:
Trong đó:
Số máy tính dùng cho công tác quản lý
Số máy tính cho trẻ sử dụng
- + Số lượng các phần mềm được sử dụng trong các trường MN (báo cáo cụ thể về số lượng từng loại phần mềm: Kidsmart, Happykids, Nutrikids, Babycare)

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên:

- Trình độ chuyên môn:
- + Trình độ chuẩn; trên chuẩn của đội ngũ: Riêng CBQL; giáo viên trực tiếp đứng lớp (không tính nhân viên);
- + Trình độ chuẩn; trên chuẩn của CBQL, giáo viên ở trường, cơ sở tư thực
- Kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp đã ban hành? Các lớp đào tạo nâng cao trình độ? Số người tham gia? Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, số người tham gia? Tỷ lệ CBQL được đào tạo, bồi dưỡng? Tỷ lệ giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng? Chủ trường, chủ lớp và bảo mẫu trong các cơ sở GDMN tư thực được đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mầm non?
- Kết quả của việc sưu tầm, sử dụng tài liệu địa phương đã có để giáo dục truyền thống quê hương và ứng dụng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ?
- Việc sắp xếp đội ngũ giáo viên theo thông tư 71, đội ngũ nhân viên văn phòng, kế toán, y tế ... (những thuận lợi và khó khăn)
- Chế độ chính sách cho giáo viên mầm non ngoài công lập?
- Kết quả và chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị trong nhà trường: Chi bộ, Công đoàn, đoàn thanh niên ...

e. Cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí cho GDMN

- Vấn đề quy hoạch đất đai, quy hoạch trường lớp của địa phương
- Kết quả thực hiện kiên cố hoá trường lớp trong năm học và kế hoạch thực hiện đến 2010 của đơn vị? Kinh phí thực hiện kiên cố hoá trường lớp: nguồn ngân sách nhà nước? Nguồn đối ứng của địa phương?
- Kết quả các công trình xây dựng mới trong năm học? đánh giá việc xây dựng và sửa chữa công trình vệ sinh theo yêu cầu của Điều lệ trường mầm non
- Kết quả mua sắm trang thiết bị cho thực hiện chương trình CSGD trẻ. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước? Nhân dân đóng góp? Xã hội hóa giáo dục?

g. Thực hiện công bằng trong giáo dục và giáo dục trẻ khuyết tật hoà nhập:

Đánh giá việc tổ chức thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ trong các loại hình trường, lớp? trẻ em khuyết tật được hòa nhập. Biện pháp riêng của địa phương khi thực hiện nhiệm vụ này.

h. Phổ biến kiến thức nuôi dạy con và tuyên truyền về GDMN:

Những nội dung chính đã làm, kết quả đạt được: về nhận thức, về hành động, sự phối hợp với các ban ngành và tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng? Đánh giá sự ảnh hưởng của GDMN ra cộng đồng? biện pháp sáng tạo của địa phương?

i. Công tác quản lý:

- Kết quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, đặc biệt quản lý mầm non tư thực?

- Đánh giá kết quả các dự án đã được đầu tư?
- Đánh giá kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và cải cách hành chính trong GDMN?

2. Hạn chế, khó khăn

Nêu cụ thể những vấn đề còn gặp khó khăn, yếu kém của đơn vị? Phân tích làm rõ khó khăn, hạn chế từ điều kiện khách quan hoặc chủ quan của từng nhiệm vụ? Có so sánh với năm học trước.

Nêu rõ nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

3. Dự kiến kế hoạch phát triển GDMN năm học 2009-2010 của đơn vị

4. Kiến nghị, đề xuất với Vụ Sở GD&ĐT

5. Biểu mẫu thống kê

Mẫu thống kê đã được chỉnh sửa căn cứ vào các văn bản mới ban hành và được thống nhất về khái niệm, tiêu chuẩn với Phòng Thống kê - Vụ KHTC của Bộ (áp dụng cho năm học này).

Yêu cầu báo cáo thống kê:

- Thực hiện theo chương trình **excel**, phông chữ số là **Times New Roman**
- Làm đúng mẫu, **không thêm, bớt dòng, cột** để tập hợp số liệu được chính xác

II. BÁO CÁO THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Báo cáo viết tóm tắt khoảng 3 trang theo đúng 5 tiêu chuẩn được quy định theo công văn 1163/SGD&ĐT-VP ngày 14/11/2008 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành các tiêu chí Thi đua trong ngành Giáo dục và Đào tạo, 1 bản gửi Bộ phận thi đua của Sở và 1 bản gửi về Phòng GDMN

Phần tổng hợp điểm được kê bảng như sau:

Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm đạt
1	20	
2	20	
3	20	
4	20	
5	10	
6	10	
Cộng	100 điểm	

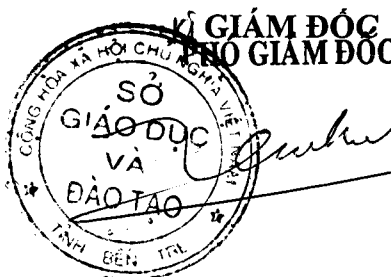
(Cách tính điểm lẻ đến 0,5 trong tổng số điểm đạt)

Nhận được công văn này, đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo hướng dẫn, gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDMN) **trước ngày 15/5/2009**. Báo cáo tổng kết và báo cáo thi đua gửi qua mạng yêu cầu sử dụng **unicode** trên phông **Times New Roman**. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Bình – ĐT: 3826131. DD: 0908371791.

Email: NguyenThiThanhBinh@bentre.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.GDMN



Lê Văn Chín

BÁO CÁO THỐNG KÊ MẦM NON

Cuối năm học 20... - 20...

Số liệu tính đến thời điểm 25/5

Đơn vị gửi:.....

Đơn vị nhận:

TT	THÔNG TIN CHUNG	Tổng số	Ghi chú
1	Tổng số huyện, quận		
2	Tổng số xã, phường, TTrấn		
3	Xã diện chương trình 135		
4	Tổng số hộ dân		
5	Số hộ nghèo		
	Tỷ lệ		

BIỂU 1: PHÁT TRIỂN SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

NỘI DUNG		Đơn vị	Tổng số	Trong tổng số			
				Công lập	Bán công	Dân lập	Tư thực
1. Trường		Trường					
Chia ra	Nhà trẻ	nhà					
	Trường mẫu giáo	trường					
	Trường mầm non	"					
2. Nhóm, lớp (tổng số)		Nhóm, lớp					
Trong tổng số	Nhóm trẻ trong trường	Nhóm					
	Nhóm trẻ độc lập (1)	"					
	Nhóm trẻ ghép (3)	"					
	Lớp Mẫu giáo trong trường	Lớp					
	Lớp mẫu giáo độc lập (2)	"					
	Lớp MG 5 tuổi	"					
	Lớp MG ghép 2 độ tuổi	"					
Nhóm, lớp tư thực được cấp phép		Nhóm, lớp		x	x	x	x
3. Trẻ em		Người					
a. Trẻ em (0-2 tuổi) (T. số điều tra độ tuổi)		"		x	x	x	x
	Trẻ dân tộc thiểu số	"					
	Trẻ khuyết tật	"					
b. Trẻ em nhà trẻ đến trường, lớp		"					
	Trẻ dân tộc thiểu số	"					
	Trẻ khuyết tật	"					
c. Trẻ em 3-5 tuổi (T. số điều tra độ tuổi)		"		x	x	x	x
	Trẻ dân tộc thiểu số	"					
	Trẻ khuyết tật	"					
d. Trẻ em mẫu giáo đến trường, lớp		"					
	Trẻ dân tộc thiểu số	"					
	Trẻ khuyết tật	"					
e. Trẻ 5 tuổi (T. số điều tra độ tuổi)		"		x	x	x	x
	Trẻ dân tộc thiểu số	"					
	Trẻ khuyết tật	"					
g. Trẻ em MG 5 tuổi đến trường, lớp		"					
	Trẻ dân tộc thiểu số	"					
	Trẻ khuyết tật	"					

4. Chất lượng chăm sóc giáo dục		x	x	x	x	x	x
a. Trẻ được tổ chức nuôi ăn		"					
	Trẻ nhà trẻ	"					
	Trẻ mẫu giáo	"					
b. Theo dõi sức khoẻ:		"					
b.1 Kiểm tra sức khoẻ định kỳ: Trẻ nhà trẻ		"					
	Trẻ mẫu giáo	"					
b.2 Theo dõi biểu đồ tăng trưởng: Trẻ nhà trẻ		"					
	Trẻ mẫu giáo	"					
b.3. Trẻ em béo phì: Trẻ nhà trẻ		"					
	Trẻ mẫu giáo	"					
b.4. Trẻ em suy dinh dưỡng: Trẻ nhà trẻ		"					
	Trẻ mẫu giáo	"					
c. Trẻ em khuyết tật hoà nhập		"					
	Trẻ nhà trẻ	"					
	Trẻ mẫu giáo	"					
d. Thực hiện chương trình		Nhóm, lớp	x	x	x	x	x
Trong tổng số	Chương trình thí điểm GDMN	"					
	Chia ra: - Nhà trẻ	"					
	- Mẫu giáo 3-4 tuổi	"					
	- Mẫu giáo 4-5 tuổi	"					
	- Mẫu giáo 5-6 tuổi	"					
	Chương trình CSGD (cải cách)	"					
	- Nhà trẻ	"					
	- Mẫu giáo	"					
	Chương trình 26 tuần	"					
	Chương trình 36 buổi	"					
Chương trình tăng cường tiếng Việt (4)	"						

Ghi chú (1,2) Nhóm, lớp là nơi chưa đủ điều kiện thành lập trường được quy định của Điều lệ trường mầm non
(3) Nhóm trẻ ghép các độ tuổi của nhà trẻ.
(4) Dành cho trẻ dân tộc thiểu số
Không thống kê những điểm đánh dấu (x)

BIỂU 2. ĐỘI NGŨ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH

NỘI DUNG		Đơn vị	Tổng số	Chia ra trình độ đào tạo			
				TS, Ths	ĐH, CĐ	TH	< Chuẩn
1. CBQL, giáo viên và nhân viên (thuộc ngành QL)		Người					
Trong T.số: - Biên chế		"					
1.1 Cán bộ quản lý		"					
Trong tổng số	a. Cán bộ Sở GD-ĐT	"					
	Trong tổng số: - Biên chế	"					
	- Dân tộc TS	"					
	b. Cán bộ Phòng GD-ĐT	"					
	Trong tổng số: - Biên chế	"					
	- Dân tộc TS	"					
	c. Hiệu trưởng	"					
	Trong tổng số: - Biên chế	"					
	- Dân tộc TS	"					
	d. Phó Hiệu trưởng	"					
Trong tổng số: - Biên chế	"						
- Dân tộc	"						
Số CBQL còn thiếu theo Điều lệ trường MN		"		x	x	x	x
1.2 Giáo viên trực tiếp dạy		"					
Trong tổng số	a. Giáo viên nhà trẻ	"					
	Trong tổng số: - Biên chế	"					
	- Dân tộc TS	"					
	b. Giáo viên mẫu giáo	"					
	Trong tổng số: - Biên chế	"					
- Dân tộc TS	"						
- Giáo viên dạy MG 5 tuổi	"						
Giáo viên còn thiếu (theo TT 71)		"		x	x	x	x
Trong tổng số	c. Nhân viên (1)	"					
	Trong tổng số: - Biên chế	"					
	- Dân tộc TS TS	"					
2. CBQL, giáo viên và nhân viên trường, cơ sở tư thực		"					
2.1 Hiệu trưởng		"					
2.2. Phó Hiệu trưởng		"					
2.3. Giáo viên trực tiếp dạy		"					
2.4. Nhân viên		"					
3. Tổ chức chính trị, xã hội trong trường		x	x	CL	BC	DL	TT
a. Tổ chức Đảng (đã TL riêng)		Chi bộ					
	Số Đảng viên	Người					
b. Tổ chức công đoàn trong nhà trường		TC CĐ					
	Số công đoàn viên	Người					
c. Ban đại diện cha mẹ		Ban					
d. Số cha mẹ được tuyên truyền		Người		x	x	x	x

4. Cơ sở vật chất, tài chính		x	x	x	x	x	x
a. Tổng số phòng học/phòng sinh hoạt chung		Phòng	Tổng số	CL	BC	DL	TT
Trong tổng số	Phòng học kiên cố (2)	"					
	Phòng học bán kiên cố (3)	"					
	Phòng học tạm	"					
b. Phòng học nhờ, mượn (4)		"					
c. Phòng xây mới trong năm học		"					
d. Công trình nước sạch							
Công trình xây mới trong năm học							
e. Công trình vệ sinh đạt TC theo Điều lệ trường MN							
Công trình xây mới trong năm học							
g. Sân chơi ngoài trời		Sân					
Trong tổng số: Sân chơi có thiết bị đồ chơi		"					
h. Nhà bếp		Bếp					
Trong T. số: Bếp hợp vệ sinh, đúng quy cách (5)		"					
5. Thiết bị		x	x	x	x	x	x
a. Trường có ứng dụng CNTT							
Máy vi tính							
Phần mềm ứng dụng							
b. Nhóm, lớp đủ đồ dùng theo QĐ 2227							
Trong TS: Lớp MG 5 tuổi							
6. Trường đạt chuẩn QG công nhận trong năm học (7)		Trường					
7. Tổng kinh phí đầu tư trong năm học		Tỷ đồng					
Trong tổng số	a. Chi XD cơ bản	"					
	Trong đó: từ Chương trình KCH.	"					
	b. Chi lương, hỗ trợ GV	"					
	c. Chi hoạt động bồi dưỡng chuyên môn	"					
d. Chi XD trường đạt chuẩn quốc gia		"					

Người lập biểu
(Ký tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Họ, tên:.....

Họ, tên:.....

Ghi chú

- (1) Bao gồm cả văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, bảo vệ và phục vụ
 - (2) Phòng học cấp 3 trở lên
 - (3) Phòng học cấp 4 cũ
 - (4) Nhà dân, đình chùa, trường tiểu học, THCS, cơ quan quân đội....
 - (5),(6) Phòng vệ sinh và nhà bếp đạt chuẩn theo Điều lệ trường mầm non
 - (7) Được công nhận trong năm học và báo cáo lần đầu.
- Không thống kê những điểm đánh dấu (x)